

ẠI HỌC DUY TÂN

-----  -----

Khoa: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

BỘ môn: MÁC – LÊNIN

Giảng viên: NGUYỄN THỊ THÀNH LÊ

TẬP BÀI GIẢNG

Môn học : **Tư tưởng Hồ Chí Minh** Mã môn học: **POS 361**

Số tín chỉ: **2**

Lý thuyết: **24**

Thực hành: **12**

Dành cho sinh viên ngành: **Không chuyên khối cao đẳng và đại học**

Khoa/ Trung tâm: **Các khoa**

Bậc đào tạo: **Đại học, cao đẳng**

Học kỳ : **II**

Năm học: **2008 - 2009**

PHÂN BỐ GIỜ DẠY

GIỜ THỨ	NỘI DUNG	TRANG
1,2	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	5
3,4,5	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	8
6,7,8	Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	12
9,10,11	Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam	15
12,13,14	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản	18
15,16,17	Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, đại đoàn kết quốc tế	20
18,19,20	Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân	22
21,22,23,24	Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	25

Lời	nói	đầu	4
Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh			
I.	Đối	tượng	nghiên cứu
			5
II.	Phương pháp nghiên cứu		6
III.	Ý nghĩa học tập môn học đối với sinh viên		7
Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh			
I.	Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh		8
II.	Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh		10
III.	Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh		11
Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc			
I.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc		12
II.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc		12
Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam			
I.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam		15
II.	Con đường, biện pháp quá độ lên CNXH ở Việt Nam		16
Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam			
I.	Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam		18
II.	Tư cách đảng viên và vấn đề cán bộ		18
Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế			
I.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc		20
II.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế		21
Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân			

I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ	22
II. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân	22
Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, văn hoá và xây dựng con người mới	
I. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hoá	25
II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	26
III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	27
Tài liệu tham khảo	29
Nội dung ôn tập	30

LỜI NÓI ĐẦU

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã khẳng định: *“Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc...”*

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”.

Đối với Đảng và cách mạng nước ta, kiên trì, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có tính nguyên tắc số một. Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được quán triệt trong mọi chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh là chủ nghĩa Mác – Lênin ở Việt Nam, có nắm được tư tưởng Hồ Chí Minh mới hiểu thấu đáo đường lối cách mạng Việt Nam. Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh là nhằm thấm nhuần sâu sắc hệ thống quan điểm và phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh, nâng cao thêm lòng yêu nước, tinh thần phục vụ nhân dân, đạo đức cách mạng của mỗi người, để làm cho chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự trở thành nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam trong hành động của chúng ta.

Chương mở đầu
ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ
Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Khái niệm tư tưởng

Khái niệm tư tưởng: “Tư tưởng” ở đây có nghĩa là một học thuyết; là một hệ thống những quan điểm, quan niệm, luận điểm được xây dựng trên nền tảng triết học nhất quán, đại biểu cho ý chí, nguyện vọng của một giai cấp, một dân tộc, được hình thành trên cơ sở hiện thực, thực tiễn nhất định và quay trở lại chỉ đạo hoạt động thực tiễn, cải tạo thực tiễn.

b. Định nghĩa và hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh

- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) đã khẳng định: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người...*”.

- Hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống bao gồm nhiều lĩnh vực, là đối tượng nghiên cứu của nhiều bộ môn khoa học khác nhau. Song chủ yếu bao gồm những luận điểm sau.

- + Tư tưởng HCM về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc.
 - + Tư tưởng HCM về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
 - + Tư tưởng HCM về Đảng cộng sản Việt Nam.
 - + Tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế.
 - + Tư tưởng HCM về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân.
 - + Tư tưởng HCM về đạo đức, văn hoá và xây dựng con người mới.
- Cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh: Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh nội dung cơ bản, cốt lõi, xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, đó là tư tưởng về độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

2. Đối tượng của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

Đối tượng nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống quan điểm, quan niệm, lý luận về cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của thời đại mới mà cốt lõi là tư tưởng độc lập, tự do của dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về mối quan hệ biện chứng trong sự tác động qua lại của tư tưởng độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội với tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về các quan điểm cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Vị trí môn học

- Quan hệ với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: Chủ nghĩa Mác – Lênin với các bộ phận lý luận cấu thành của nó là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận, nguồn gốc tư tưởng lý luận trực tiếp quyết định bản chất cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là người trung thành, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Thông qua tổng kết thực tiễn đã góp phần làm phong phú và phát triển các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Quan hệ với môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: Hồ Chí Minh là người sáng lập, giáo dục, rèn luyện và là lãnh tụ của Đảng cộng sản Việt Nam. Người đã tìm kiếm, lựa chọn con đường, vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn cho dân tộc và lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam theo mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong mối quan hệ với môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh là bộ phận nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng, là cơ sở khoa học, cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin hình thành nên đường lối, chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Cơ sở phương pháp luận: 6 nguyên tắc.
 - + Bảo đảm sự thống nhất nguyên tắc tính Đảng và tính khoa học.

- + Quan điểm thực tiễn và nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn.
- + Quan điểm lịch sử - cụ thể.
- + Quan điểm toàn diện và hệ thống.
- + Quan điểm kế thừa và phát triển.
- + Kết hợp nghiên cứu các tác phẩm với thực tiễn chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh.

- Các phương pháp cụ thể: 2 nội dung.

- + Vận dụng phương pháp liên ngành khoa học xã hội – nhân văn, lý luận chính trị để nghiên cứu toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

- + Vận dụng một số phương pháp cụ thể: so sánh, phân tích, tổng hợp, đối chiếu, đo lường, trắc lượng, văn bản học...

IV. Ý NGHĨA CỦA VIỆC HỌC TẬP MÔN HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN

- Tính hữu ích của môn học.

- Tạo điều kiện, cơ hội cho sinh viên hoàn thiện nhân cách làm người.

Chương I

CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Cơ sở khách quan

a. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

- Bối cảnh Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

- + Đến giữa thế kỷ XIX, trước khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam, xã hội Việt Nam vẫn là một xã hội phong kiến với một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu.

- + Năm 1858, Pháp chính thức xâm lược Việt Nam, triều đình nhà Nguyễn chống cự yếu ớt, dần dần nhượng bộ, đầu hàng.

- + Đầu thế kỷ XX, các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta đã nổ ra theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Do sai lầm về đường lối và phương pháp, bất cập trước lịch sử nên các phong trào này cũng không tránh khỏi thất bại.

- + Cách mạng Việt Nam đứng trước sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo. Yêu cầu đặt ra có tính cấp bách là: phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam muốn giành thắng lợi cần phải đi theo con đường mới.

- Bối cảnh thời đại (quốc tế): Nguyễn Ái Quốc bước lên vũ đài chính trị vào lúc thế giới xảy ra rất nhiều sự kiện quan trọng.

- + Từ cuối thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước tư bản đế quốc, bên trong thì

tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài thì bành trướng xâm lược và áp bức các dân tộc thuộc địa.

+ Năm 1914, chiến tranh thế giới lần thứ nhất bùng nổ. Cuộc chiến tranh này gây ra những hậu quả đau thương cho nhân dân các nước, đồng thời cũng đã làm cho chủ nghĩa tư bản suy yếu và mâu thuẫn giữa các nước tư bản đế quốc tăng thêm.

+ Năm 1917, Cách mạng tháng 10 Nga thành công. Cách mạng Tháng Mười Nga mở đầu một thời đại mới “thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc”.

+ Năm 1919, Quốc tế cộng sản được thành lập. Sự kiện cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi và Quốc tế cộng sản thành lập đã tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển của phong trào đấu tranh ở các nước thuộc địa.

b. Các tiền đề tư tưởng, lý luận

- Giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam.

+ Trước hết đó là chủ nghĩa yêu nước và ý chí kiên cường trong đấu tranh dựng nước và giữ nước.

+ Thứ hai là tinh thần nhân nghĩa, truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý.

+ Thứ ba: Dân tộc Việt Nam là một dân tộc có truyền thống lạc quan, yêu đời; có niềm tin vào chính nghĩa, tin vào sức mạnh của bản thân và dân tộc.

+ Thứ tư: Dân tộc Việt Nam là dân tộc cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo trong sản xuất và chiến đấu, đồng thời là dân tộc ham học hỏi, cầu tiến bộ và không ngừng mở rộng cánh cửa tiếp nhận tinh hoa văn hoá nhân loại.

- Tinh hoa văn hoá nhân loại.

* Tiếp thu tư tưởng và văn hoá phương Đông.

+ Về Nho giáo: HCM tiếp thu và ảnh hưởng rất nhiều tư tưởng Nho giáo. Người nhận thức rõ: Nho giáo (chung), Khổng Tử (riêng) là ý thức hệ bệnh vực và bảo vệ chế độ phong kiến. HCM sử dụng những yếu tố tiến bộ trong đạo Nho, nhưng sử dụng có phê phán và cải tạo lại nội dung trên cơ sở thế giới quan Mác - Lênin và nhân sinh quan cách mạng.

+ Về Phật giáo: Đạo Phật du nhập vào Việt Nam từ rất sớm và gắn bó với đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam. Phật giáo có nhiều điểm tiến bộ. Hồ Chí Minh đã tiếp thu và chịu nhiều hưởng sâu sắc về tư duy, hành động, ứng xử của Phật giáo.

+ Khi đã là người mácxít, Nguyễn Ái Quốc vẫn tìm hiểu về chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

* Tư tưởng văn hoá phương Tây.

+ Từ rất sớm, HCM chịu ảnh hưởng rất sâu rộng của nền văn hoá dân chủ và cách mạng phương Tây, đặc biệt là truyền thống văn hoá dân chủ, tiến bộ của nước Pháp.

+ Trên con đường bôn ba khắp năm châu bốn biển, Người đã để tâm xem xét tình hình, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới.

+ Tư tưởng HCM cũng kế thừa lòng nhân ái, đức hy sinh của Thiên chúa giáo.

- Chủ nghĩa Mác – Lênin.

+ Chủ nghĩa Mác – Lênin là bộ phận văn hoá đặc sắc nhất, tinh túy, cách mạng khoa học nhất của nhân loại và Chủ nghĩa Mác - Lênin mang tính hiện thực.

+ Chủ nghĩa Mác - Lênin là lý luận cách mạng và khoa học.

2. Nhân tố chủ quan

- Phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh

- Khả năng tư duy, trí tuệ

- Nhân cách, phẩm chất đạo đức

- Năng lực hoạt động, tổng kết thực tiễn

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước

- Tiếp thu truyền thống của gia đình, quê hương, đất nước.

+ Cha: quan điểm sống, nhân cách sống, chí hướng cuộc sống.

+ Mẹ: đạo đức, đời sống hoà nhập.

+ Văn hoá của quê hương xứ Nghệ.

- Học ở trường Pháp => bước đầu tiếp cận những giá trị văn hoá phương Tây.

- Kinh nghiệm đầu tiên trong hoạt động yêu nước thông qua thực tiễn, qua những bài học thành, bại rút ra từ các cuộc đấu tranh chống Pháp của dân tộc.

=> Nung nấu ý chí yêu nước và quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới.

2. Thời kỳ từ 6/1911 – 12/1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

- Những hoạt động thực tiễn.

+ Tới Pháp và các nước châu Âu, nơi sản sinh những tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái.

+ Kiên trì chịu đựng gian khổ, ra sức học tập và khảo sát thực tiễn.

+ Tham gia vào các tổ chức chính trị, xã hội tiến bộ.

+ Tìm hiểu các cuộc cách mạng thế giới.

- Những hoạt động lý luận.

+ Viết báo.

+ Tham gia viết bản yêu sách 8 điểm.

+ Đọc Luận cương của Lênin.

=> Đến với chủ nghĩa Lênin và tán thành tham gia Quốc tế III, tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn.

3. Thời kỳ từ 1921 – sau tháng 2/1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

- Tiếp tục hoạt động và tìm hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Kết hợp nghiên cứu với xây dựng lý luận.
- Hình thành hệ thống các quan điểm về cách mạng Việt Nam.
 - + Xác định con đường cách mạng Việt Nam.
 - + Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung của cách mạng.
 - + Xác định phương thức cách mạng.
 - + Xác định mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

4. Thời kỳ từ 2/1930 – 9/1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng

- Giữ vững lập trường quan điểm của mình về con đường cách mạng đã lựa chọn trước khuynh hướng "tả khuynh" của Quốc tế cộng sản.
- Có những quan điểm mới trong vấn đề tập hợp lực lượng cách mạng và phương thức tiến hành giành chính quyền của cách mạng Việt Nam.
- Theo sát tình hình để chỉ đạo cách mạng trong nước.
- Xây dựng và hoàn thiện chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc, xác lập tư tưởng độc lập, tự do dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.
- Tư tưởng về các quyền dân tộc cơ bản (trong *Tuyên ngôn độc lập*).

5. Thời kỳ từ 9/1945 – 9/1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục bổ sung và hoàn thiện

- Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc.
- Tư tưởng về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính.
- Tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- Xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Tư tưởng và chiến lược về con người của Hồ Chí Minh.
- Xây dựng Đảng Cộng sản với tư cách là một đảng cầm quyền.
- Về quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại...

III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc

- Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam.
- Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới

- Phản ánh khát vọng thời đại.
- Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người.

Chương II
TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ
VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

I. TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

1. Vấn đề dân tộc thuộc địa

a. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa

- Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc.
- Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc.

b. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa

- Phương thức tiếp cận - từ quyền con người.
- Nội dung của độc lập dân tộc.

+ Một là, độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc.

+ Hai là, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính là một động lực lớn của đất nước.

+ Ba là kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế.

2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp

- Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau.

- Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp.
- Giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

a) Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa

- Sự phân hóa của xã hội thuộc địa.
- Mâu thuẫn của xã hội thuộc địa.
- Đối tượng của cách mạng ở thuộc địa.
- Yêu cầu bức thiết của cách mạng thuộc địa.
- Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa.
- Tính chất của cách mạng thuộc địa.

b) Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

- Lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc
- Giành độc lập dân tộc
- Giành chính quyền về tay nhân dân

2. Nội dung

a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

- Thực tiễn tình hình Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu XX => Rút bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước.
- CNĐQ biểu hiện 2 mặt: vừa đấu tranh với nhau để tranh giành thuộc địa, vừa thống nhất với nhau để đàn áp phong trào CM thuộc địa.
- Kinh nghiệm các cuộc cách mạng thế giới.
- Con đường giải phóng dân tộc.

+ Cả hai cuộc giải phóng giai cấp vô sản và dân tộc bị áp bức chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và cách mạng thế giới.

+ Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

b. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

- Cách mạng trước hết phải có Đảng.
 - + Yêu cầu tổ chức và giác ngộ quần chúng.
 - + Phải liên lạc với cách mạng thế giới.
 - + Phải có cách làm đúng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất.
 - + Đảng mang bản chất giai cấp công nhân.

+ Đẳng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc.

c. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng bị áp bức.

+ Một cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp chung của toàn dân tộc.

+ Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi.

- Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc.

+ Lực lượng toàn dân tộc.

+ Động lực cách mạng.

+ Bản đồng minh của cách mạng.

d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

- Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo.

+ Sức sống của chủ nghĩa tư bản tập trung ở các thuộc địa.

+ Khả năng cách mạng to lớn của nhân dân các dân tộc thuộc địa .

+ Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn ở các nước đang đấu tranh giành độc lập.

+ Công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực tự giải phóng.

- Quan hệ của cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc.

+ Cùng chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

+ Quan hệ bình đẳng với cách mạng vô sản.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc có thể giành thắng lợi trước.

e. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực

- Quan điểm về bạo lực cách mạng.

+ Tính tất yếu của con đường cách mạng bạo lực.

+ Bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng.

+ Hình thức của bạo lực cách mạng.

- Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình.

+ Tận dụng mọi khả năng giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình.

+ Phải tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bắt buộc cuối cùng.

+ Khi tiến hành chiến tranh, vẫn tìm mọi cách vẫn hồi hòa bình.

- Hình thái bạo lực cách mạng.

+ Khởi nghĩa toàn dân.

+ Chiến tranh nhân dân.

KẾT LUẬN

- Sáng tạo lý luận của HỒ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

+ Nhận diện chính xác thực chất vấn đề dân tộc thuộc địa.

+ Tìm đúng con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa.

+ Quan điểm về tính chủ động và khả năng giành thắng lợi trước của cách mạng giải phóng dân tộc.

- Ý nghĩa của việc học tập.

+ Thấy rõ vai trò to lớn, vĩ đại của HỒ Chí Minh trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

+ Nhận thức đúng sức mạnh của dân tộc, củng cố niềm tự hào, tự tôn dân tộc, từ đó có những đóng góp thiết thực, hiệu quả trong xây dựng, phát triển dân tộc giàu mạnh, phồn vinh.

Chương III

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Sự ra đời của CNXH trên phạm vi quốc tế là quy luật phát triển của lịch sử xã hội.
- Đặc điểm của khu vực phương Đông, châu Á.
- Sự ra đời của CNXH ở Việt Nam là sản phẩm tất yếu của quá trình phát triển lịch sử, quá trình cách mạng Việt Nam.

2. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Chủ nghĩa xã hội như là một chế độ xã hội ưu việt

- Phương thức tiếp cận chủ nghĩa xã hội.
 - + Hồ Chí Minh tiếp cận tư tưởng về CNXH từ phương diện kinh tế.
 - + Hồ Chí Minh tiếp cận CNXH từ văn hoá, đưa văn hoá thâm nhập vào chính trị, kinh tế tạo nên sự thống nhất biện chứng giữa văn hoá, kinh tế và chính trị.
 - + Hồ Chí Minh tiếp cận CNXH từ phương diện đạo đức. CNXH là đối lập với chủ nghĩa cá nhân.
 - + Hồ Chí Minh tiếp cận CNXH từ chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc
 - + Hồ Chí Minh tiếp cận CNXH từ yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại.
 - + Hồ Chí Minh đến với CNXH từ tư duy độc lập sáng tạo tự chủ.
- Một số định nghĩa tiêu biểu về CNXH.
 - + Định nghĩa CNXH như là một chế độ hoàn chỉnh, bao gồm nhiều mặt khác nhau của đời sống.
 - + Định nghĩa CNXH là một mặt nào đó (kinh tế, chính trị...).

b. Bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội

Có thể khái quát bản chất của CNXH theo tư tưởng HCM: Chế độ do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất; một xã hội phát triển cao về văn hoá, đạo đức; một xã hội công bằng, hợp lý; là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Bản chất của chủ nghĩa xã hội - Các đặc trưng tổng quát:

- + Nhân dân làm chủ, đoàn kết.
- + Có nền chính trị dân chủ.
- + Có nền kinh tế, văn hóa, xã hội, con người phát triển.

+ Có mối quan hệ hữu nghị, bình đẳng, hòa bình, hợp tác với các quốc gia trên thế giới.

3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

a. Mục tiêu cơ bản

- Mục tiêu chung: đó là độc lập cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân, là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

- Mục tiêu cụ thể:

- + Mục tiêu chính trị.
- + Mục tiêu kinh tế.
- + Mục tiêu văn hoá - xã hội.
- + Mục tiêu con người.

b. Động lực

- Động lực vật chất và động lực tinh thần.

- Kết hợp sức mạnh, động lực của tập thể, cá nhân con người

+ Động lực tập thể

+ Động lực cá nhân

- Kết hợp sức mạnh trong nước và quốc tế

II. CON ĐƯỜNG, BIỆN PHÁP QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Con đường

- Quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

- Con đường cách mạng không ngừng.

2. Xây dựng CNXH ở Việt Nam

- Xác định đây là sự nghiệp cách mạng khồng lồ.

- Xây dựng CNXH trên lĩnh vực kinh tế.

+ Xác định mục tiêu xây dựng, phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

+ Chú trọng phát triển lực lượng sản xuất xã hội, sức sản xuất xã hội.

+ Lựa chọn và xác định đúng cơ cấu kinh tế hợp lý.

+ Quản lý kinh tế hợp lý và nguyên tắc cơ bản, phù hợp.

+ Khuyến khích lợi ích vật chất của các chủ thể kinh tế.

- Có nhiều biện pháp khác nhau.

- Quan trọng nhất là phát huy tài dân, sức dân, của dân.

KẾT LUẬN

- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh.

+ Gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

- + Quan điểm thực tiễn trong tiếp cận chủ nghĩa xã hội.
- + Nhấn mạnh yếu tố đạo đức nhân văn trong bản chất của chủ nghĩa xã hội.
- + Xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

- Ý nghĩa của việc học tập.

- + Có cơ sở khoa học tin tưởng vào sự thắng lợi tất yếu, bản chất tốt đẹp và những ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

- + Xác định thái độ và có những hành động thiết thực đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Chương IV

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I. QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ VÀ BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Cách mạng phải có Đảng cách mạng

- Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” Hồ Chí Minh đã khẳng định “Cách mạng muốn thành công phải có Đảng cách mạng”.

+ Ví Đảng như người cầm lái.

+ Phải chính đốn lại Đảng.

- Kinh nghiệm cách mạng thế giới.

- Kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam.

2. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu lịch sử

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về sự ra đời của Đảng.

- Sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Đánh giá cao vai trò chủ nghĩa Mác – Lênin.

+ Phong trào công nhân.

+ Phong trào yêu nước Việt Nam.

3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân

+ Mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

+ Nền tảng tư tưởng – lý luận của Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc.

+ Cơ sở xã hội của Đảng

+ Lợi ích mà Đảng đại diện.

- Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng.

+ Nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

+ Tự phê bình và phê bình.

II. TƯ CÁCH ĐẢNG VIÊN VÀ VẤN ĐỀ CÁN BỘ

1. Tư cách đảng viên

- Suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp của Đảng.

- Đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trước hết.

- Đời tư trong sáng.

2. Vấn đề cán bộ

- Tiêu chuẩn cán bộ.

+ Có đạo đức cách mạng.

+ Trung thành với Đảng.

- + Có năng lực tổ chức thực tiễn.
- + Liên hệ mật thiết với nhân dân.
- + Phẩm chất công tác tốt.
- Công tác cán bộ.
 - + Hiểu và đánh giá đúng cán bộ.
 - + Sử dụng tốt cán bộ.
 - + Kết hợp cán bộ cũ và cán bộ mới.
 - + Kết hợp cán bộ tại chỗ và cán bộ được điều về.
 - + Chú trọng công việc cất nhắc cán bộ, nhân tài.
- Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân.
 - + Quan điểm dân, đồng bào.
 - + Gần dân, học hỏi nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân.
 - + Vận động nhân dân xây dựng Đảng.
 - + Nâng cao dân trí.
 - + Đảng viên, cán bộ vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành với nhân dân.
 - + Không theo đuôi quần chúng.

KẾT LUẬN

- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh.
 - + Về sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - + Về bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - + Lý luận về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền.
- Ý nghĩa của việc học tập.
 - + Thấy rõ vai trò lãnh đạo không thể thiếu được của Đảng trong cách mạng Việt Nam
 - + Tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng
 - + Tham gia thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt
 - + Có phương hướng phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương V
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC
VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

1. Vị trí vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

a. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng

- Là một vấn đề chiến lược.

+ Chứa đựng hệ thống những luận điểm, thể hiện những nguyên tắc, biện pháp giáo dục, tập hợp những lý luận cách mạng tiến bộ nhằm phát huy cao nhất sức mạnh dân tộc và quốc tế trong sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH.

+ Đại đoàn kết dân tộc mang tính xuyên suốt, nhất quán, lâu dài.

+ Thể hiện trên hai phương diện quan trọng: lý luận và thực tiễn.

+ Cơ cấu lực lượng, địa bàn, cấp độ thể hiện.

- Là vấn đề yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng.

+ Tổng kết thực tiễn, tổng kết lịch sử dân tộc.

+ Chống chọi với một kẻ thù mới.

+ Cách mạng là một việc lớn, vĩ đại.

b. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng

- Là sức mạnh, là nguồn gốc của thắng lợi.

- Thể hiện trong đường lối, chủ trương, chính sách, mọi lĩnh vực hoạt động của Đảng.

- Là nhiệm vụ thường xuyên trong cách mạng Việt Nam.

2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc là những quan điểm có tính nguyên tắc

a. Quan điểm lực lượng đoàn kết

- Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

+ Xuất phát từ một nước thuộc địa.

+ Khái niệm dân, nhân dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Muốn đoàn kết lực lượng phải có phương pháp, biện pháp.

3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc

- Đoàn kết không chỉ nằm ở chủ trương, đường lối, chính sách mà phải biến thành sức mạnh => xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Thể hiện:

+ Mặt trận phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

+ Khối đoàn kết trong Mặt trận phải xuất phát từ mục tiêu chung.

+ Mặt trận phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.

+ Mặt trận là khối đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, thật sự, chân thành.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế

- Nhận thức của Hồ Chí Minh về bối cảnh đất nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

- Nhận thức của Hồ Chí Minh về thời đại.

2. Nội dung

a. Lực lượng đoàn kết

- Với giai cấp công nhân, lực lượng XHCN, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

- Với các dân tộc thuộc địa bị áp bức.

- Các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

b. Hình thức tổ chức

- Đoàn kết trên cơ sở xây dựng mặt trận giữa ba nước Đông Dương.

- Mặt trận trong phe dân chủ.

- Mặt trận các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hoà bình, công lý.

3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

- Lực lượng phong trào cộng sản công nhân quốc tế.

- Đảm bảo mục tiêu độc lập của dân tộc mình và mục tiêu thời đại.

- Dựa vào sức mình là chính, ủng hộ sự giúp đỡ quốc tế, có nghĩa vụ quốc tế.

- Tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

- Nêu cao ngọn cờ hoà bình, công lý.

KẾT LUẬN

- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh.

+ Quan niệm rộng rãi, có nguyên tắc về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

+ Quan niệm về đại đoàn kết có tổ chức, có lãnh đạo.

- Ý nghĩa của việc học tập.

+ Thấy rõ vai trò, sức mạnh to lớn của đại đoàn kết; tin tưởng vào tiềm năng cách mạng của quần chúng nhân dân.

+ Đóng góp sức mình vào xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; thật sự đoàn kết trong tập thể nhằm tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

Chương VI
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ
VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

I. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ

1. Quan niệm về dân chủ

- Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân.
 - + Khát vọng của con người.
 - + Thực tiễn xã hội Việt Nam.
- Dân là chủ và dân làm chủ.
 - + Vị thế của người dân.
 - + Trách nhiệm, năng lực của người dân.
 - + Bàn về vấn đề quyền lực của nhân dân trong quyền lực Nhà nước, vai trò vị trí của nhân dân trong phát triển xã hội.
 - + Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo để cho dân làm chủ.

2. Thực hành dân chủ

- Ý nghĩa của vấn đề dân chủ.
- Nghĩa vụ của người dân.
- Phương thức thực hành dân chủ.
 - + Thực hành dân chủ rộng rãi.
 - + Trong lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội.
 - + Để người dân hưởng được quyền dân chủ và dùng quyền dân chủ.
 - + Làm cho người dân dám nói, dám làm.
- Thông qua các thiết chế chính trị - xã hội.
- Thông qua việc đề ra và thực hiện đường lối, chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

II. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân

a. Nhà nước của dân

- Xác lập quyền lực của nhân dân trong hệ thống quyền lực .
- Các Hiến pháp do Hồ Chí Minh chỉ đạo xây dựng.
- Các hoạt động thực tế của Hồ Chí Minh trong việc bầu cử Quốc hội.

b. Nhà nước do dân

- Nhân dân lập ra Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.
- Quan niệm về chức vụ cán bộ Nhà nước là bởi dân ủy thác cho.
- Nhân dân có quyền kiểm soát, giám sát và bãi miễn các đại biểu.

c. Nhà nước vì dân

- Mục tiêu hoạt động của Nhà nước là tất cả vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

- Nhà nước kết hợp các loại lợi ích khác nhau của nhân dân.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

a. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước

- Do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- Biểu hiện ở định hướng mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

- Biểu hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản là tập trung dân chủ.

b. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước

- Cơ sở khách quan

- Biểu hiện cụ thể

3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

- Xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến.

- Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp và pháp luật, chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống.

+ Vai trò của luật pháp trong quản lý xã hội.

+ Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức, tài.

+ Vị trí, vai trò của cán bộ, công chức.

+ Tiêu chuẩn cán bộ, công chức.

4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả.

- Tổ chức bộ máy nhà nước phù hợp.

- Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước.

+ Các biểu hiện tiêu cực trong bộ máy nhà nước.

+ Các giải pháp phòng ngừa và khắc phục.

- Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với giáo dục đạo đức cách mạng.

+ Tăng cường giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức.

+ Kết hợp giáo dục pháp luật và đạo đức, hình thành pháp quyền nhân nghĩa

Hồ Chí Minh.

KẾT LUẬN

- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh.

+ Lựa chọn kiểu Nhà nước phù hợp với thực tế Việt Nam.

+ Bản chất dân chủ triệt để của Nhà nước mới.

- + Quan niệm về sự thống nhất bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước.
- + Kết hợp cả đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội.
- Ý nghĩa của việc học tập.
 - + Thấy được vai trò của Hồ Chí Minh trong việc khơi nguồn dân chủ và xác lập Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.
 - + Nhận thức bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta.
 - + Có thái độ đúng đắn trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia xây dựng Nhà nước trong sạch, sáng suốt, mạnh mẽ.

Chương VII
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC
VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

I. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh

a. *Phương thức tiếp cận văn hoá*: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hoá được đề cập đến ở cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

- *Định nghĩa văn hoá của Hồ Chí Minh*: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

=> Ý nghĩa văn hoá.

b. *Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa mới*

- Văn hóa là đời sống tinh thần, thuộc kiến trúc thượng tầng.

+ Văn hoá ngang hàng với các lĩnh vực khác, có mối quan hệ với các lĩnh vực.

+ Trong giai đoạn thuộc địa, giải phóng chính trị - xã hội là trước hết, mở đường để giải phóng văn hoá.

+ Văn hoá bao giờ cũng phát triển trên nền tảng xã hội.

+ Theo HCM, văn hoá không thụ động, ngồi chờ cho kinh tế phát triển. Phát triển văn hoá tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế.

+ Văn hoá tham gia vào nhiệm vụ các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và trong hoạt động của kinh tế, chính trị, xã hội cũng phải có văn hoá.

- Văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng => chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

c. *Quan điểm về tính chất của nền văn hóa*

- Dân tộc.

- Khoa học.

- Đại chúng.

d. *Quan điểm về chức năng của văn hóa*

- Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho con người.

- Hai là, nâng cao dân trí.

- Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp và phong cách lành mạnh cho con người.

3. Quan điểm của HỒ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa

a. Văn hóa giáo dục

- Mục tiêu của văn hóa giáo dục: Thực hiện ba chức năng của văn hóa.
- Nội dung giáo dục toàn diện.
- Phương châm, phương pháp giáo dục.

b. Văn hóa văn nghệ.

- Văn hóa - văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ.
- Văn nghệ phải gắn với thực tiễn của đời sống nhân dân.
- Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới.

c. Văn hóa đời sống

- Đạo đức mới
- Lối sống mới
- Nếp sống mới

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng HỒ Chí Minh về đạo đức

a) Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức

- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng.
 - + Đạo đức là nền tảng.
 - + Đạo đức là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng.
- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức mạnh, sức hấp dẫn của CNXH.
 - + Giá trị đạo đức cao đẹp, nhân văn.
 - + Cán bộ, đảng viên của Đảng phải là một tấm gương đạo đức

b) Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

- Trung với nước, hiếu với dân.
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- Thương yêu con người, sống có tình nghĩa.
- Có tinh thần quốc tế trong sáng.

c) Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức
- Xây đi đôi với chống
- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức HỒ Chí Minh

a) Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức HỒ Chí Minh

- Xác định đúng vị trí, vai trò của đạo đức đối với cá nhân
- Tu dưỡng đạo đức theo các phẩm chất đạo đức HỒ Chí Minh
 - + Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân
 - + Cần cù, sáng tạo trong học tập
 - + Sống nhân nghĩa, có đạo lý
- Tu dưỡng đạo đức theo các nguyên tắc đạo đức HỒ Chí Minh

- + Kiên trì tu dưỡng đạo đức cách mạng
- + Nói và làm đi đôi với nhau
- + Kết hợp cả xây dựng đạo đức mới với chống các biểu hiện suy thoái về đạo đức

- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HỒ Chí Minh

b) Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức HỒ Chí Minh

- Phương pháp học tập và làm theo tấm gương đạo đức HỒ Chí Minh
- Điều kiện đảm bảo học tập và làm theo tấm gương đạo đức HỒ Chí Minh

III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

1. Quan niệm của HỒ Chí Minh về con người

- HỒ Chí Minh thường nói tới con người cụ thể, lịch sử.
- HỒ Chí Minh khẳng định bản chất con người mang tính xã hội.
- Con người là mục tiêu, là động lực.
- Mọi quan hệ giữa con người mục tiêu – con người động lực.

2. Quan điểm của HỒ Chí Minh về chiến lược "trồng người"

- "Trồng người" là trung tâm của phát triển xã hội.
- Thể hiện thường xuyên trong quá trình xây dựng CNXH.
- Đặt trong sự phấn đấu của mỗi cá nhân con người.
- Nội dung của "trồng người":
 - + Tư tưởng XHCN.
 - + Đạo đức, lối sống XHCN.
 - + Tác phong XHCN.
 - + Năng lực làm chủ.
- Biện pháp xây dựng con người mới.
 - + Tự tu dưỡng, rèn luyện.
 - + Vai trò của tổ chức, hệ thống chính trị.
 - + Phong trào thi đua yêu nước, người tốt việc tốt.
 - + Giáo dục đào tạo.

KẾT LUẬN

- Sáng tạo lý luận của HỒ Chí Minh
 - + Đề cao vai trò của văn hoá, gắn văn hoá với phát triển.
 - + Xác lập hệ thống quan điểm có giá trị xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam.
 - + Đề cao vai trò của đạo đức, gắn đạo đức với sự phát triển tiến bộ của xã hội.
 - + Xác lập hệ chuẩn giá trị đạo đức cho con người mới Việt Nam.
 - + Coi trọng con người và xây dựng con người.
- Ý nghĩa của việc học tập

+ Thấy rõ những cống hiến kiệt xuất của HỒ Chí Minh trong lĩnh vực văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới.

+ Xác định rõ phương hướng, biện pháp học tập tư tưởng văn hoá, đạo đức, làm theo tấm gương đạo đức HỒ Chí Minh.

+ Nhận thức rõ biểu hiện cụ thể của chủ nghĩa nhân văn HỒ Chí Minh, đặc biệt là sự quan tâm đến con người.

+ Xác định con đường phấn đấu để trở thành con người mới theo tư tưởng HỒ chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh – Bộ giáo dục và đào tạo (2003, 2006).
2. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh – Hội đồng TƯ, NXB chính trị quốc gia (2003)
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam – Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
3. Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh – Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
4. Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí Minh – Trần Dân Tiên.
5. Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh – GS, TS Hoàng Chí Bảo.
6. Giải phóng dân tộc và đổi mới dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh.
7. Trí tuệ và bản lĩnh Hồ Chí Minh – PGS, TS Bùi Đình Phong.
8. Di chúc Hồ Chí Minh.
9. Hồ Chí Minh toàn tập.
10. Các văn kiện Đảng.
11. Trang web: cpv.org.vn

NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh? Ý nghĩa của sự cần thiết khi học tập và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh? Bạn học tập được điều gì từ Hồ Chí Minh ?
2. Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Trong các nguồn gốc đó, nguồn gốc nào chủ yếu nhất, quyết định bước phát triển về chất của tư tưởng Hồ Chí Minh? Tại sao?
3. Các giai đoạn hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh? Trong những giai đoạn đó, giai đoạn nào tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa vạch đường đi cho cách mạng Việt Nam? Hãy chứng minh.
4. Những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc? Để thực hiện luận điểm: *Kết hợp nhuần nhuyễn vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp, độc lập dân tộc và CNXH, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế* của Hồ Chí Minh trong tình hình hiện nay chúng ta phải làm gì?
5. Những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc? Bằng lý luận và thực tiễn hãy chứng minh rằng, luận điểm: *CMGPDT cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước CMVS ở “chính quốc”* là một sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh?
6. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất và động lực của chủ nghĩa xã hội? Theo anh (chị) trong công cuộc đổi mới đất nước ta hiện nay, động lực nào là quan trọng nhất? Để phát huy động lực đó chúng ta phải làm gì?
7. Những luận điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc? Để xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta hiện nay đòi hỏi chúng ta phải làm gì?
8. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, bản chất giai cấp công nhân và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam? Làm rõ sự sáng tạo của Người trong quan điểm về sự ra đời của Đảng?
9. Những nguyên tắc xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Ý nghĩa của những nguyên tắc này trong cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng ở nước ta hiện nay?
10. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, do dân, vì dân; về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước? Để xây dựng Nhà nước ngang tầm với nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng hiện nay chúng ta phải làm gì?
11. Những chuẩn mực đạo đức mới của người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh? Vận dụng những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới của Người vào việc rèn luyện đạo đức của bản thân?

12. Những quan điểm chung của HỒ Chí Minh về văn hóa? Ý nghĩa của tư tưởng HỒ Chí Minh trong xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc hiện nay? Vận dụng tư tưởng HỒ Chí Minh trong việc xây dựng con người Việt Nam mới hiện nay?